

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tâm

2. Ông Thái Ngọc Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Lữ Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 27/02/1991 tại Kiên Giang; Nơi thường trú: số A, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: số A, đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thành L (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; Anh, chị ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị can; Vợ Lê Thị Kim L1, sinh năm 1990; Con, 02 người: lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm: 2021; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 17/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt Nguyễn Thành T mức án 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành án xong ngày 10/11/2021 (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 02/12/2022, Công an thành phố R phối hợp với Công an phường V bắt quả tang Nguyễn Thành T tại khu vực hẻm D L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thu giữ: 01 gói giấy bên trong có 01 viên nén màu nâu, 01 phần viên nén màu nâu; 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa nhiều hạt rắn màu trắng, không đồng nhất... nghi là chất ma túy và 01 khẩu súng ổ quay bằng kim loại, báng súng bằng nhựa trên thân có chữ SMITH WESSON và 11 viên đạn bằng kim loại (đầu đạn bằng cao su) trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 68S1-649.12 của T đang điều khiển (BL số: 01, 02, 03, 04)

Qua trình điều tra Nguyễn Thành T khai nhận: Vào khoảng năm 2019, T sử dụng điện thoại liên lạc với người tên L2 (không rõ nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh nhờ mua giúp 01 khẩu súng với mục đích để phòng thân. L2 đồng ý, sau đó hẹn giao nhận súng tại khu vực Bến xe M và có 01 người thanh niên đến giao Thúc 01 hộp giấy, kiểm tra bên trong có 01 khẩu súng và 12 viên đạn, T thanh toán số tiền là 3.000.000 đồng (*tiền mua súng và đạn là 2.500.000 đồng; tiền công người giao là 500.000 đồng*). Khi có được súng và đạn, T mang về cất giấu tại số: 142/6/2 đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Khoảng 03 ngày sau khi mua súng, T mang ra lắp đạn vào, nhưng thấy có 01 viên bị lỗi, nên T mang vứt xuống sông R và mang súng, đạn cất giấu trong tủ quần áo. Đến ngày 02/12/2022, T lấy súng, đạn và ma túy để vào cốp xe số 68S1-64912 (*xe này của Trần Thanh A cho Nguyễn Thành T mượn làm phương tiện đi lại, A không biết T sử dụng xe để tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*) tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

*** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.**

- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị can đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại, báng súng bằng nhựa trên thân có chữ SMITH & WESSON.
- 11 (mười một) viên đạn bằng kim loại, đầu đạn bằng cao su.

*** Tại Kết luận giám định số:** 301/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C5, kết luận:

- Khẩu súng ngắn màu đen gửi giám định nêu trên là súng tự chế có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng;
- 11 (mười một) viên đạn gửi giám định nêu trên là đạn công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng;
- Sử dụng khẩu súng gửi giám định nêu trên bắn đạn phù hợp vào cơ thể người sẽ gây thương vong.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu giao Cơ quan chức năng quản lý: 01 (một) khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu đen, theo Lệnh nhập kho số: 23/NTL ngày 01/10/2023 của Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K.
- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) viên đạn màu vàng, đầu đạn màu đen bằng cao su là đạn công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 254 ngày 05/10/2023.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSTKG-P2 ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” qui định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Nguyễn Thành T, ngoài bị bắt quả tang về hành vi liên quan đến ma túy còn bị phát hiện thu giữ 01 khẩu súng ổ quay và 11 viên đạn bằng kim loại (đầu đạn bằng cao su). Qua điều tra xác định bị cáo mua súng và đạn về cất giấu trong nhà từ khoảng năm 2019 đến nay nhằm để phòng thân. Qua giám định, khẩu súng ổ quay là vũ khí quân dụng, 11 viên đạn là công cụ hỗ trợ. Với hành vi mua và cất giữ súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng, bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm vào tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” qui định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị tịch thu súng ổ quay thu giữ của bị cáo giao cho cơ quan chức năng quản lý theo quy định. Còn lại các viên đạn là công cụ hỗ trợ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận, vào khoảng năm 2019 bị cáo liên lạc điện thoại với L2 (không rõ nhân thân) để nhờ mua 01 khẩu súng ổ quay và 12 viên đạn giá 3.000.000 đồng mục đích để phòng thân. Bị cáo cất giữ tại nhà của mình từ lúc mua cho đến lúc bị bắt quả tang do đem theo để trong yên xe khi đi tìm nơi sử dụng ma túy.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự khẩu súng màu đen thu giữ của bị cáo có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng, 11 viên đạn thu giữ là đạn công cụ hỗ trợ. Với hành vi mua và cất giữ súng quân dụng như trên của bị cáo Nguyễn Thành T là đã phạm vào tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự nước Cộng Hòa Xã Hội C Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, biết việc sở hữu súng, đạn là hành vi bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình mua về cất giữ trong nhà của mình. Bị cáo khai mục đích mua súng là để phòng thân, chưa sử dụng lần nào, trong số 12 viên đạn mua về có một viên bị lỗi, bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được. Xét bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Sau khi xem xét toàn diện vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải sau khi phạm tội, từ đó cần quyết định cho bị cáo một mức án tương xứng, có thời gian cách ly bị cáo với đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo

cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm do có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu giao cho cơ quan chức năng quản lý đạn quân dụng theo quy định và tịch thu tiêu hủy các viên đạn là đạn công cụ hỗ trợ.

[9] Về những vấn đề khác của vụ án: Người tên L2 mua súng dùm bị cáo do không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định. Đối với hành vi có liên quan đến ma túy đã bị xét xử bằng 1 bản án có hiệu lực pháp luật, sau khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung. Buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T 02** (hai) năm tù;

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù của Bản án số 166/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **09** (chín) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu giao Cơ quan chức năng quản lý: 01 (một) khẩu súng ô xoay bằng kim loại màu đen, theo Lệnh nhập kho số: 23/NTL ngày 01/10/2023 của Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) viên đạn màu vàng, đầu đạn màu đen bằng cao su là đạn công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 35/QĐ-VKSTKG-P1 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo **Nguyễn Thành T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp . (1);
- TAND Cấp cao tại tp . (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh K (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh K;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu H

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoàng C đã khai nhận như sau: Bị cáo và bị hại Nguyễn C1 Có mới gặp nhau lần đầu khi đến nhậu chung tại trước phòng trọ của Lê Văn L3. Trong lúc nhậu chung thì hai bên nói chuyện qua lại dẫn đến cự cãi, bị cáo thấy có cây kéo để gần đó nên chụp lấy cầm bằng tay trái đâm C2, lần đầu thì được L3 và Vương cản lại nên lưỡi kéo quẹt qua trúng nhẹ vào chân của L3, 02 người tiếp tục xông vào đánh nhau, bị cáo vẫn còn cầm cây kéo trên tay trái và đâm về bên trái trúng vào vùng cổ của Có 01 nhất, thấy C2 chảy nhiều máu bị cáo bỏ kéo xuống đưa C2 lên xe chở đến Trung tâm ý tế cấp cứu, sau đó biết Có chết bị cáo đã đến Công an đầu thú. Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, lời khai những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh K vết thương vùng trước cổ thủng khoan ngực, đứt bán phần động mạch cảnh chung bên phải gây sốc mất máu cấp phù hợp với mô tả hành vi của bị cáo, cũng như hung khí mà bị cáo sử dụng là kéo làm bằng kim loại dài 23.5cm đã được thu giữ. Với việc dùng kéo bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) đâm vào cổ bị hại đến tử vong như trên của bị cáo Bùi Hoàng C là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nước C6 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, tới quyền được sống của người khác. Chỉ vì mâu thuẫn cãi vã lúc nhậu chung với bị hại Nguyễn Chú C3, bị cáo Bùi Hoàng C đã không kiềm chế được bản thân xông vào đánh nhau và cầm kéo đâm chết Có một cách hết sức côn đồ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp với mong muốn tước đoạt mạng sống bị hại, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại, gây tâm lý

hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần được cải tạo giáo dục về các hành vi phạm tội trước đó nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Với ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng người khác, trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án các tình tiết giảm nhẹ, ý kiến Viện kiểm sát, luật sư bào chữa, ý kiến bị hại từ đó quyết định một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án kết án về tội “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm” đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường thiệt hại, sau khi gây án đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh là phù hợp; Về hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm về tội danh, các tình tiết mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới khung hình phạt là chưa phù hợp HĐXX không chấp nhận.

[8] Đối với anh Lê Văn L3 có bị kéo của bị cáo làm trúng chân nhưng chỉ xây xước nhẹ không có thương tích gì nên anh L3 không có điều trị và không yêu cầu giám định thương tích, cũng không yêu cầu xử lý đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường: Các bên đã thỏa thuận thực hiện việc bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì khác, HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Bùi Hoàng Can phạm t** “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Bùi Hoàng C** 14 (Mười bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 49/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Bùi Hoàng C4** nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ(hai trăm nghìn đồng).

4. Báo cho bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/02/2022). Đối với đại diện bị hại bà Trần Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1); **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);

- TAND Cấp cao tại tp . HCM (1);

- VKSND tỉnh KG (1);

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);

- THA tỉnh KG (1)

- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);

- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;

- Bị cáo (1);

- Đại diện bị hại (2);

- Người liên quan (1);

- Luật sư (1);

- Tổ hành chính tư pháp (1);

- Lưu hồ sơ (1);

- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Diệu Hiền